

KẾ HOẠCH

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú đối với các trường hợp thuộc diện nhân khẩu đặc thù trên địa bàn xã Tuyên An Đông trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú đối với các trường hợp thuộc diện nhân khẩu đặc thù trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong tình hình mới. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã; Ủy ban nhân dân xã Tuyên An Đông xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để đảm bảo tối đa quyền công dân, quyền con người, đồng thời tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 02); đưa Đề án 06, Kế hoạch 02 đến gần người dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

2. Thường xuyên rà soát, xác định các trường hợp nhân khẩu đặc thù đang sinh sống trên địa bàn xã; đề ra phương án phối hợp đồng bộ, xuyên suốt giữa các Phòng, ban, ngành, Trưởng các thôn để thực hiện hiệu quả công tác quản lý cư trú đối với các nhân khẩu này. Đảm bảo đồng thời ba mục tiêu: (1) Quản lý chặt chẽ tất cả các nhân khẩu trên địa bàn xã góp phần đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tội phạm từ sớm, từ xa; (2) Đảm bảo quyền nhân thân của tất cả mọi công dân, tạo thuận lợi hỗ trợ các nhân khẩu đặc thù được tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu, các chính sách an sinh xã hội theo phương châm “Không để ai bị bỏ lại phía sau”; (3) Toàn hệ thống chính trị của tỉnh chuyển mình, cải cách hành chính thay đổi từ “quản lý hành chính” sang “phục vụ hành chính” đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. Góp phần hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; nâng cao chất lượng dữ liệu dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Chú trọng công tác bảo mật thông tin cá nhân và an ninh hệ thống trong quá trình triển khai thực hiện.

II. YÊU CẦU

1. Các phòng, ban, ngành, Trường các thôn và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc triển khai các phương pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả công tác quản lý cư trú; thu thập, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; cấp các loại giấy tờ cá nhân (Giấy khai sinh, Căn cước, Giấy chứng nhận căn cước, Định danh điện tử,...) cho công dân thuộc diện nhân khẩu đặc thù trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

2. Phát huy vai trò của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, cam kết cụ thể và chịu trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện quán triệt phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” với tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi” và tiêu chí “nghe ở đâu, tháo ở đó” để chủ động tháo gỡ mọi khó khăn, “điểm nghe” trong thực tiễn triển khai; phần đầu 100% công dân thuộc diện nhân khẩu đặc thù được cập nhật đầy đủ thông tin (thông tin cá nhân, thông tin cư trú, thông tin đặc thù) lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và được quản lý đầy đủ, chặt chẽ.

3. Tuân thủ quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời cần linh hoạt, tránh cứng nhắc, bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng và xã hội; kết hợp giữa việc bảo đảm quyền tự do cư trú, các quyền cơ bản khác của công dân và trách nhiệm của Nhà nước với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ Công tác chuyên trách tham mưu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về cư trú, dân cư

- Tổ trưởng: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã.

- Tổ phó: Đại diện Lãnh đạo Công an xã.

- Thành viên: Đại diện Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá – Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công; Trường các thôn; Tổ Cảnh sát khu vực, Công an xã.

2. Các bước thực hiện cụ thể

2.1. Giai đoạn 1 (từ ngày ban hành kế hoạch đến 30/3/2026)

Tổ công tác phụ trách phân công nhiệm vụ tổng thể và các nhiệm vụ chi tiết cho thành viên tổ công tác để tiến hành tổng rà soát trên địa bàn toàn xã nhằm xác định, lập danh sách các trường hợp thuộc các nhóm nhân khẩu đặc thù trên địa bàn tỉnh theo phân loại như sau:

2.1.1. Nhóm các nhân khẩu chưa có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (sau đây gọi tắt là Nhóm A)

(A1) Người chưa xác định được quốc tịch (người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch; con lai giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài nhưng chưa xác định được quốc tịch Việt Nam), người chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề nhằm xác định quốc tịch Việt Nam, chưa được đăng ký thường trú, cấp giấy tờ tùy thân...bao gồm cả trường hợp di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam.

(A2) Nhân khẩu không có giấy tờ tùy thân; không chứng minh được bản thân (không có nơi thường trú do công dân mất hết giấy tờ tùy thân, do công tác quản lý tài liệu của cơ quan quản lý không có thông tin công dân). Bao gồm cả số nhân khẩu diện yếu thế đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

(A3) Trẻ em chưa được đăng ký khai sinh.

(A4) Nhân khẩu có giấy tờ liên quan đến khai sinh do chế độ cũ cấp hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đăng ký khai sinh nhưng không thể hiện thông tin quốc tịch và không có giấy tờ gì chứng minh quốc tịch Việt Nam.

(A5) Nhân khẩu đã từng được cấp giấy tờ chứng minh nhân thân qua các thời kỳ cũ (sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân,...) nhưng không có hoặc thất lạc Giấy khai sinh, cơ quan Tư pháp nơi ở hiện tại tra cứu không có dữ liệu hộ tịch, hiện không có điều kiện đăng ký lại khai sinh hoặc đăng ký khai sinh mới, chưa được thu thập dữ liệu dân cư, chưa có số định danh cá nhân.

(A6) Nhân khẩu là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, nay bị nước ngoài trục xuất về Việt Nam (không được nước ngoài đồng ý cho cư trú) sinh sống.

2.1.2. Nhóm các nhân khẩu đã có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng cần quản lý đặc biệt (sau đây gọi tắt là Nhóm B)

(B1) Người được cho thôi, bị tước quốc tịch Việt Nam, bị hủy quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam nhưng chưa xóa đăng ký thường trú.

(B2) Nhân khẩu đã xác lập số định danh cá nhân, hiện không có nơi thường trú và không đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú tại nơi đang thực tế cư trú. Bao gồm cả các trường hợp mới thu thập dữ liệu dân cư (chưa từng đăng ký thường trú, tạm trú) và các trường hợp trước đây đã đăng ký nhưng đã bị xóa đăng ký thường trú; Nhân khẩu thuộc nhóm dân di cư tự do (di cư không theo kế hoạch) đang sinh sống, cư trú tại các nông, lâm trường, khu vực biên giới, hải đảo, vịnh, đầm lầy, rừng đặc dụng...

(B3) Nhân khẩu là đối tượng đã chấp hành xong án phạt tù, hết thời gian cai nghiện bắt buộc nhưng không có nơi cư trú ổn định và chưa đăng ký cư trú, chưa được cấp căn cước.

(B4) Nhân khẩu mặt nước (ngư dân, thuyền viên tàu cá, người làm nghề vận tải thủy, chuyên gia, người lao động, khách du lịch... cư trú, sinh sống trên tàu, thuyền, phương tiện giao thông, vận tải đường thủy; nhà bè, lồng bè nuôi trồng thủy sản hoặc kinh doanh dịch vụ ăn uống, tham quan, giải trí; các cảng bến đường sông, đường biển; các công trình nổi trên sông, trên biển...).

(B5) Nhân khẩu là người Việt Nam định cư nước ngoài về Việt Nam cư trú (không thuộc diện trục xuất) hiện sinh sống trên địa bàn tỉnh (đa số chưa đăng ký cư trú tại nơi cư trú hiện tại hoặc “cư trú ảo” - tức không thực tế cư trú tại nơi đăng ký cư trú/nơi ở hiện tại theo dữ liệu).

(B6) Nhân khẩu thường trú vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú nhưng không có thông tin đăng ký cư trú tại địa bàn khác và không xác định được nơi ở hiện tại.

(B7) Nhân khẩu trong diện đối tượng quản lý theo pháp luật hoặc có các biểu hiện, dấu hiệu nghi vấn liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật, vi phạm tiêu chuẩn xã hội.

(B8) Nhân khẩu là người có công hoặc thân nhân người có công có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có nơi cư trú ổn định hoặc có nơi cư trú nhưng không đủ điều kiện đăng ký cư trú.

*** Lưu ý: Quá trình rà soát phải kết hợp thu thập thông tin, tài liệu, lập sơ đồ ban đầu làm nền tảng cho quá trình xử lý, giải quyết, hỗ trợ, quản lý về sau**

2.2. Giai đoạn 2 (Từ 31/3/2026 đến 31/5/2026)

Phối hợp hoàn thành việc thu thập thông tin, tài liệu; tổ chức xác minh, làm rõ các thông tin liên quan đến nhân thân, quốc tịch, hộ tịch, thông tin lịch sử cư trú,... của từng nhân khẩu đã đưa vào danh sách nhân khẩu đặc thù nhóm A và nhóm B (lập hồ sơ quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện theo từng nhân khẩu).

Lưu ý: Quá trình thực hiện xác minh, trường hợp nào đã đáp ứng đủ thông tin phải thực hiện ngay việc cấp giấy tờ hộ tịch, thu thập dữ liệu dân cư, cấp số định danh cá nhân, đăng ký cư trú, cấp Căn cước.

2.3. Giai đoạn 3 (Từ 01/6/2026 đến 31/8/2026)

Đối với các nhân khẩu thuộc Nhóm A: Phối hợp giải quyết dứt điểm các vấn đề liên quan đến hộ tịch, quốc tịch. Hoàn thành 100% việc cấp giấy tờ hộ tịch, thu thập dữ liệu dân cư, cấp số định danh cá nhân, đăng ký cư trú, cấp Căn cước đối với các trường hợp đủ điều kiện giải quyết. Trường hợp vướng mắc, không thể giải quyết được phải tập hợp báo chi tiết về Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã tổng hợp chung) trước ngày 01/9/2026 để tập trung tháo gỡ, đảm bảo giải quyết dứt điểm tất cả các trường hợp trước ngày 30/9/2026.

- Đối với các nhân khẩu thuộc Nhóm B: Giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan đến chỗ ở và điều kiện đăng ký cư trú; cập nhật đúng, đủ thông tin cư trú lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp Căn cước, định danh điện tử đối với tất cả các trường hợp chưa có Căn cước. Đề ra giải pháp và lộ trình quản lý chi tiết đối với từng nhóm nhân khẩu phù hợp với đặc điểm của từng nhân khẩu và tình hình địa bàn.

2.4. Giai đoạn 4 (Từ 01/9/2026 đến 15/12/2026)

- Phúc tra, kiểm tra thực tế để đánh giá kết quả thực hiện của phòng, ban, ngành, Trưởng các thôn; đánh giá mức độ hiệu quả mang lại trong thực tiễn; nhận diện các vướng mắc về thể chế, pháp lý làm cơ sở hoàn thiện hoặc kiến nghị hoàn thiện.

- Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ tại giai đoạn 3, phối hợp đảm bảo các nhân khẩu đặc thù được hưởng đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội, y tế, giáo dục,... và áp dụng các biện pháp quản lý cư trú chuyên sâu, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội và chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm có liên quan.

- Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo.

2.5. Giai đoạn 5 (Sau ngày 15/12/2026)

Duy trì thường xuyên, liên tục công tác phối hợp rà soát, phát hiện các trường hợp nhân khẩu đặc thù mới phát sinh và tiến hành các bước xử lý, quản lý như trên.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ

1. Công an xã

- Tham mưu UBND xã thành lập Tổ Công tác chuyên trách thực hiện theo Kế hoạch, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác.

- Chủ trì hướng dẫn và kiểm soát việc thực hiện rà soát, lập danh sách và hồ sơ quản lý tại Giai đoạn I.

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác rà soát, xác minh thông tin một cách khẩn trương, kịp thời và chất lượng nhất.

- Thực hiện công tác thu thập dữ liệu dân cư, cấp số định danh cá nhân và đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đăng ký cư trú, cấp Căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân.

- Kết hợp linh hoạt, sáng tạo các biện pháp hành chính và các biện pháp nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú đối với các nhân khẩu đặc thù trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện tối đa để họ chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng công tác kiểm tra cư trú và công tác nắm hộ, nắm người đối với các nhân khẩu đặc thù thuộc Nhóm B, chủ động phòng ngừa, phát hiện, kịp thời đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Chủ động trao đổi, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công an để chỉ đạo, giải quyết đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền. Nắm, tập hợp, phân tích làm rõ các “điểm nghẽn” về thể chế, quy định, quy trình, thủ tục pháp lý nhằm kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để tháo gỡ, xây dựng, hoàn thiện thể chế.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng Nhân dân để các lực lượng có liên quan và người dân tham gia hỗ trợ Tổ Công tác thực hiện nhiệm vụ, lan tỏa ý nghĩa thiết thực của Kế hoạch và tinh thần “Vì Nhân dân phục vụ” của chính quyền tỉnh. Qua đó góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án 06 và Kế hoạch 02.

- Tham mưu báo cáo sơ kết, tổng kết Kế hoạch nhằm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân tỉnh để đề ra các giải pháp, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp Công an xã thành lập và kiện toàn Tổ công tác chuyên trách thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác xác minh thông tin thân nhân, xác định nguồn gốc; rà soát, lập danh sách các nhân khẩu đặc thù nhóm A.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, chủ động hướng các đơn vị khi có vướng mắc, khó khăn trong quá trình xác minh thông tin để đăng ký hộ tịch, xác định quốc tịch khi đăng ký khai sinh cho các nhân khẩu đặc thù Nhóm A; kịp thời đề xuất phương án giải quyết theo lĩnh vực quản lý nhà nước về Tư pháp.

- Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện công tác chủ động trao đổi thông tin với Công an xã đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin hộ tịch phát sinh (đặc biệt là việc khai sinh cho nhân khẩu đặc thù) cho Công an cùng cấp để kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp Công an xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong triển khai các giải pháp công nghệ số phục vụ người dân (tập trung giải quyết các đối tượng là nhân khẩu đặc thù) gắn với hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn, Trưởng các thôn rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính cho diện nhân khẩu đặc thù trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với thành viên Tổ Công tác tiếp nhận thông tin các trường hợp đã được cấp Số định danh cá nhân: đồng thời hướng dẫn các đơn vị quản lý đối tượng lập hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế và thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho công dân theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp Công an xã và Văn phòng HĐND&UBND xã tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền kết quả thực hiện công tác phối hợp rà soát, cấp giấy tờ tùy thân, thu thập dữ liệu dân cư, xác lập số định danh cá nhân, giải quyết đăng ký cư trú và cấp Căn cước đối với nhân khẩu đặc thù diện không có giấy tờ tùy thân trên địa bàn xã. Góp phần truyền tải thông điệp “Không để ai bị bỏ lại phía sau” của chính quyền và Nhân dân xã.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã xây dựng quy hoạch và bố trí sắp xếp đất ở ổn định, đất sản xuất cho người dân di cư tự do (không theo kế hoạch).

- Phối hợp Công an xã rà soát danh sách các trường hợp nhân khẩu đặc thù theo từng diện, từng nhóm tại mục 2 phần III của Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn kịp thời đề xuất phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu thập dữ liệu dân cư, cấp số định danh cá nhân, đăng ký cư trú, cấp Căn cước, tài khoản định danh điện tử và quản lý cư trú, chăm lo an sinh xã hội, đảm bảo an ninh trật tự.

- Chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc do thể chế dẫn đến không thể cấp giấy tờ hộ tịch cho nhân khẩu đặc thù thuộc nhóm A trên địa bàn về Tổ công tác chuyên trách thực hiện Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân xã để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ. Phối hợp với Công an xã dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp sử dụng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời và hiệu quả. Đồng thời, gửi thông tin danh sách Thành viên tham gia Tổ Công tác về UBND xã (qua Công an xã, liên hệ đồng chí Đại úy Mai Xuân Quốc – Tổ trưởng, Tổ Cảnh sát khu vực, số điện thoại: 0974.233.113) trước ngày 31/3/2026 để tập hợp chung.

2. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn trong phạm vi quản lý, theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao và kịp thời báo cáo tình hình, kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

3. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu đề nghị biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc thì căn cứ tính chất, mức độ vi phạm đề nghị xem xét xử lý theo quy định.

4. Chế độ thông tin, báo cáo: Trong năm 2026, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng (vào ngày 14) và các mốc chuyển giao giai đoạn (ngày 01/4, 01/6, 01/9, 15/12). Các năm tiếp theo duy trì báo cáo định kỳ hằng tháng (vào ngày 15), 06 tháng (15/6), tổng kết năm (15/12). Việc báo cáo được thực hiện bằng văn bản gửi về Công an xã (qua Tổ Cảnh sát khu vực, Công an xã) để tập hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã đồng chí Trung tá Võ Hoài Nam – Phó trưởng Công an xã, số điện thoại: 0918.146.161) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- TT Phục vụ hành chính công xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, CAX (Quốc).



CHỦ TỊCH

Trần Văn Biên